

UBND HUYỆN HÓC MÔN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁP ĐÌNH

21- 22  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89/QĐ-AD

Hóc Môn, ngày 6 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁP ĐÌNH**

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Căn quyết định số 063/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc thành lập trường tiểu học Áp Đình;

Xét tư cách, đạo đức cán bộ công chức và theo đề nghị của Hội đồng tư vấn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Áp Đình gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Giúp việc cho Hội đồng có nhóm thư ký và các nhóm công tác gồm các ông / bà có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ triển khai công tác tự đánh giá trường Tiểu học Áp Đình theo các quy định hiện hành của Bộ GDĐT.

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cơ quan chủ quản (để b/c);
- Lưu ...

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC**  
**ÁP ĐÌNH**  
Nguyễn Hồng Hòa

### DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

trường Tiểu học Ấp Đình

(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-AD ngày 6 tháng 10 năm 2021 của trường Ấp Đình)

| TT | Họ và tên            | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ                           |
|----|----------------------|--------------------|------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Hồng Hòa      | Hiệu trưởng        | Chủ tịch                           |
| 2  | Tô Thị Cẩm Tú        | Thư ký Hội đồng    | Thành viên -<br>Trưởng nhóm Thư ký |
| 3  | Thân Minh Quỳnh Anh  | P. Hiệu trưởng     | Thành viên                         |
| 4  | Trần Thị Thu Hồng    | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 5  | Đặng Ngọc Mỹ         | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 6  | Lâm Khai Long        | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 7  | Lê Thị Hoàng Thơ     | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 8  | Vũ Thị Ngoan         | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 9  | Trần Văn Trai        | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 10 | Nguyễn Thị Ngọc Thúy | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 11 | Nguyễn Quốc Thái     | Giáo viên          | Thành viên                         |
| 12 | Lê Thanh Hằng        | Nhân viên          | Thành viên                         |
| 13 | Phan Hồng Loan       | Giáo viên          | Thành viên                         |

(Danh sách gồm có 13 người).

### DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM THƯ KÝ

(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-AD ngày 6 tháng 10 năm 2021 của trường Ấp Đình)

| TT | Họ và tên     | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ           |
|----|---------------|--------------------|--------------------|
| 1  | Tô Thị Cẩm Tú | Thư ký Hội đồng    | Trưởng nhóm thư ký |
| 2  | Đặng Ngọc Mỹ  | Giáo viên          | Thành viên         |
| 3  | Lê Thanh Hằng | Nhân viên          | Thành viên         |

(Danh sách gồm có 03 người)

## BIÊN BẢN HỌP

(V/v Thực hiện kế hoạch đánh giá chất lượng nhà trường)

Địa điểm: Trường Tiểu học Áp Đình

Thời gian: Lúc 13 giờ 30 ngày 05/02/2022

Thành phần tham dự: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường gồm:

|                         |                 |                 |
|-------------------------|-----------------|-----------------|
| 1. Nguyễn Hồng Hòa      | Hiệu trưởng     | Chủ tịch HĐ     |
| 2. Thân Minh Quỳnh Anh  | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch HĐ |
| 3. Lâm Khai Long        | Phó Hiệu trưởng | Ủy viên HĐ      |
| 4. Tô Thị Cẩm Tú        | Thư ký          | Ủy viên HĐ      |
| 5. Trần Thị Thu Hồng    | TTCM khối 1     | Ủy viên HĐ      |
| 6. Đặng Ngọc Mỹ         | TTCM khối 2     | Ủy viên HĐ      |
| 7. Nguyễn Thị Ngọc Thúy | TTCM khối 3     | Ủy viên HĐ      |
| 8. Mai Thị Kiều Oanh    | TTCM khối 4     | Ủy viên HĐ      |
| 9. Lê Thị Hoàng Thơ     | TTCM khối 5     | Ủy viên HĐ      |
| 10. Nguyễn Văn Vinh     | TTVP            | Ủy viên HĐ      |
| 11. Vũ Thị Ngoan        | TTCM Tổ BM      | Ủy viên HĐ      |

## NỘI DUNG

Triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BGDĐT ngày 04/02/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn của đánh giá chất lượng giáo dục trường tiểu học và quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

1. Triển khai kế hoạch số 10/KH-ND ngày 01/02/2012 kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.
2. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, gồm các thành viên:

|                        |                 |                 |
|------------------------|-----------------|-----------------|
| 1. Nguyễn Hồng Hòa     | Hiệu trưởng     | Chủ tịch HĐ     |
| 2. Thân Minh Quỳnh Anh | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch HĐ |
| 3. Lâm Khai Long       | Phó Hiệu trưởng | Ủy viên HĐ      |
| 4. Tô Thị Cẩm Tú       | Thư ký          | Ủy viên HĐ      |
| 5. Trần Thị Thu Hồng   | TTCM khối 1     | Ủy viên HĐ      |

|                         |             |            |
|-------------------------|-------------|------------|
| 6. Đặng Ngọc Mỹ         | TTCM khối 2 | Ủy viên HĐ |
| 7. Nguyễn Thị Ngọc Thúy | TTCM khối 3 | Ủy viên HĐ |
| 8. Mai Thị Kiều Oanh    | TTCM khối 4 | Ủy viên HĐ |
| 9. Lê Thị Hoàng Thơ     | TTCM khối 5 | Ủy viên HĐ |
| 10. Nguyễn Văn Vinh     | TTVP        | Ủy viên HĐ |
| 11. Vũ Thị Ngoan        | TTCM Tổ BM  | Ủy viên HĐ |

3. Phân công các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá:

*Nhóm thư ký (Danh sách kèm theo)*

|   |               |                 |             |
|---|---------------|-----------------|-------------|
| 1 | Tô Thị Cẩm Tú | Thư ký Hội đồng | Nhóm trưởng |
| 2 | Đặng Ngọc Mỹ  | Giáo viên       | Thành viên  |
| 3 | Lê Thanh Hằng | Giáo viên       | Thành viên  |

2.3. Phân công các cá nhân hoặc các nhóm chuyên trách thực hiện công tác tự đánh giá:

|           |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                      |                                                                                           |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhóm<br>1 | Nguyễn Hồng Hòa<br>Mai Thị Kiều Oanh<br>Đặng Ngọc Mỹ<br>Phạm Thị Thúy Ái<br>Nguyễn Thị Thu Huyền<br>Lưu Thị Thu Hường<br>Nguyễn Thị Bích Chung<br>Lâm Quỳnh Huệ Chi<br>Nguyễn Phương Quỳnh<br>Nguyễn Thị Thảo | Hiệu trưởng<br>GV – TT4<br>Tổ trưởng tổ 2<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên | Nhóm trưởng<br>Thu thập minh chứng để hoàn thành kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục |
| Nhóm<br>2 | Thân Minh Quỳnh Anh<br>Nguyễn Thị Thuyền<br>Lê Thị Phương<br>Lê Thụy Huỳnh Như<br>Huỳnh Thị Thu Thủy<br>Phạm Thanh Trúc<br>Nguyễn Tiêu Thanh Trúc                                                             | Phó Hiệu trưởng<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên                                        | Nhóm trưởng<br>Thu thập minh chứng để hoàn thành kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục |

|           |                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                         |                                                                                                 |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | Hà Hồng Nhung<br>Nguyễn Thị Minh Tâm                                                                                                                                             | Giáo Viên<br>Giáo Viên                                                                                                  |                                                                                                 |
| Nhóm<br>3 | Lâm Khai Long<br>Nguyễn Thị Thu Trang<br>Phan Nguyễn Thiên Ý<br>Nguyễn Thị Kim Ngân<br>Lê Thị Trúc<br>Bùi Thị Bạch Vân<br>Vương Kim Phụng<br>Nguyễn Thị Hiền<br>Bùi Thị Tường Vi | Phó Hiệu trưởng<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo viên | Nhóm Trưởng<br>Thu thập minh chứng để hoàn<br>thành kế hoạch tự đánh giá<br>chất lượng giáo dục |
| Nhóm<br>4 | Nguyễn Thị Ngọc Thúy<br>Đỗ Hồng Nhung<br>Nguyễn Thị Ân<br>Phan Hồng Loan<br>Lê Thị Thủy Tiên<br>Bùi Minh Tuấn<br>Vương Tấn Mạnh<br>Nguyễn Văn Dũng<br>Trần Minh Hiếu             | Tổ trưởng 3<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên     | Nhóm Trưởng<br>Thu thập minh chứng để hoàn<br>thành kế hoạch tự đánh giá<br>chất lượng giáo dục |
| Nhóm<br>5 | Vũ Thị Ngoan<br>Trần Thị Thu Hồng<br>Lê Thị Hoàng Thơ<br>Nguyễn Quốc Thái<br>Nguyễn Thị Ngọc Diễm<br>Vũ Thị Thúy Hương<br>Trần Thị Ngọc Diễm<br>Lê Thanh Hằng                    | TTCM Tổ BM<br>GV – TT1<br>GV – TT5<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Giáo Viên<br>Văn thư          | Nhóm Trưởng<br>Thu thập minh chứng để hoàn<br>thành kế hoạch tự đánh giá<br>chất lượng giáo dục |

|  |                  |           |  |
|--|------------------|-----------|--|
|  | Lê Thị Thanh Nga | Giáo Viên |  |
|--|------------------|-----------|--|

*Phân công phụ trách các tiêu chí:*

| TT | Tiêu chuẩn, Tiêu chí                                                                               | Cá nhân, nhóm chuyên trách chịu trách nhiệm | Thời gian thu thập thông tin, minh chứng | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 1  | Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường<br>Tiêu chí 1,2,3 ,4,5,6,7                             | Nhóm 1                                      | Tuần 1 → 5                               |         |
| 2  | Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh<br>Tiêu chí: 1,2<br>Tiêu chí: 3,4,5 | Nhóm 2                                      | Tuần 6 → 13                              |         |
| 3  | Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học<br>Tiêu chí: 1,2,3<br>Tiêu chí: 4,5,6       | Nhóm 3                                      | Tuần 6 → 13                              |         |
| 4  | Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội<br>Tiêu chí: 1,2,3,4<br>Tiêu chí: 5,6    | Nhóm 4                                      | Tuần 6 → 13                              |         |
| 5  | Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục<br>Tiêu chí: 1,2,4,6<br>Tiêu chí: 3,5,7       | Nhóm 5                                      | Tuần 1 → 4                               |         |

Hội đồng tự đánh giá nhất trí thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ cùng ngày.



Chủ trì cuộc họp

Nguyễn Hồng Hòa

Thư ký

Tô Thị Cẩm Tú

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỌC MÔN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁP ĐÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 152 /KH-AD

Học Môn, ngày 6 tháng 10 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Cải tiến chất lượng nhà trường năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ kết quả đánh giá của đoàn đánh giá ngoài giai đoạn (từ năm 2021 đến năm 2026);

Căn cứ báo cáo tự đánh giá nhà trường năm học 2020-2021,

Trường Tiểu học Áp Đình xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhà trường năm học 2021-2022 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tiếp tục giữ vững kết quả kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1, nâng cao chất lượng để đạt mức độ 2. Xác định được chất lượng đào tạo để có định hướng cải tiến và nâng cao hiệu quả giáo dục. Đề xuất cơ quan chức năng đánh giá và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2026.

#### II. THỰC TRẠNG

##### 1. Kết quả đánh giá ngoài giai đoạn từ năm học 2021 đến năm học 2026)

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 (100%)

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: 16/27 (59.3%)

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: 6/19 (31.6%)

Mức đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài: Mức 1

##### 2. Kết quả tự đánh giá năm học 2020-2021

| Tiêu chuẩn/tiêu chí | Mức 1     |           |           | Mức 2     |           |           | Mức 3     |           |           |
|---------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|                     | Chi báo a | Chi báo b | Chi báo c | Chi báo a | Chi báo b | Chi báo c | Chi báo a | Chi báo b | Chi báo c |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b> |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Tiêu chí 1.1        | x         | x         | x         |           | -         | -         |           | -         | -         |

| Tiêu chuẩn/tiêu chí | Mức 1     |           |           | Mức 2     |           |           | Mức 3     |           |           |
|---------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
|                     | Chỉ báo a | Chỉ báo b | Chỉ báo c | Chỉ báo a | Chỉ báo b | Chỉ báo c | Chỉ báo a | Chỉ báo b | Chỉ báo c |
| Tiêu chí 1.2        | x         | x         | x         |           | -         | -         | -         | -         | -         |
| Tiêu chí 1.3        | x         | x         | x         | x         | x         | -         | x         | x         | -         |
| Tiêu chí 1.4        | x         | x         | x         | x         | x         | -         | x         | x         | -         |
| Tiêu chí 1.5        | x         | x         | x         |           |           | -         | -         | -         | -         |
| Tiêu chí 1.6        | x         | x         | x         | x         | x         | -         |           | -         | -         |
| Tiêu chí 1.7        | x         | x         | x         |           | -         | -         | -         | -         | -         |
| Tiêu chí 1.8        | x         | x         | x         | x         | -         | -         | -         | -         | -         |
| Tiêu chí 1.9        | x         | x         | x         | x         | -         | -         | -         | -         | -         |
| Tiêu chí 1.10       | x         | x         | x         |           | -         | -         | -         | -         | -         |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Tiêu chí 2.1        | x         | x         | x         | x         | x         | -         | x         | -         | -         |
| Tiêu chí 2.2        | x         | x         | x         | x         | x         | x         |           |           | -         |
| Tiêu chí 2.3        | x         | x         | x         | x         | x         | -         |           |           | -         |
| Tiêu chí 2.4        | x         | x         | x         | x         | -         | -         | x         | -         | -         |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Tiêu chí 3.1        | x         | x         | x         |           |           | -         |           | -         | -         |
| Tiêu chí 3.2        | x         | x         | x         |           |           |           |           |           | -         |
| Tiêu chí 3.3        | x         | x         | x         |           |           | -         |           | -         | -         |
| Tiêu chí 3.4        | x         | x         | x         |           |           | -         | -         | -         | -         |
| Tiêu chí 3.5        | x         | x         | x         |           |           |           |           |           | -         |
| Tiêu chí 3.6        | x         | x         | x         | x         | -         | -         |           | -         | -         |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Tiêu chí 4.1        | x         | x         | x         | x         | -         | -         |           | -         | -         |
| Tiêu chí 4.2        | x         | x         | x         | x         | x         | -         |           | -         | -         |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Tiêu chí 5.1        | x         | x         | x         | x         | x         | -         | -         | -         | -         |
| Tiêu chí 5.2        | x         | x         | x         | x         | x         | -         |           | -         | -         |
| Tiêu chí 5.3        | x         | x         | x         | x         | -         | -         |           | -         | -         |
| Tiêu chí 5.4        | x         | x         | x         | x         | -         | -         | x         | -         | -         |
| Tiêu chí 5.5        | x         | x         | x         | x         | x         | -         | x         | x         | -         |
| Tiêu chí 5.6        | x         | x         | x         |           |           |           |           |           |           |

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: 27/27' (100%)

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: 16/27 (59.3%)

Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: 6/19 (31.6%)

Mức đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài: Mức 1

### III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

#### 1. Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường

### **1.1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng phát triển nhà trường.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng cùng Hội đồng trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như nguồn lực của nhà trường.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các thành viên hội đồng tư vấn, các đoàn thể chính trị trong nhà trường.

Nguồn lực khác: Không

Thời gian bắt đầu: 10/2021, Thời gian hoàn thành: 5/2022

### **1.2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục:

phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, chưa có báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm.

Giải pháp thực hiện: Từ năm học 2021 - 2022, Chủ tịch Hội đồng trường và các hội đồng khác sẽ thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết đầy đủ và thiết lập hồ sơ lưu trữ.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó và các thành viên tổ văn phòng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: tháng 9 năm 2021.

Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2022

### **1.3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mục tiêu cần đạt: Duy trì Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Hoạt động của Sao Nhi đồng chưa đi vào chiều sâu.

Giải pháp thực hiện: Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo bộ phận Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đề ra những giải pháp phát huy tốt vai trò của phụ trách chi

là giáo viên chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt của Sao Nhi đồng trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó và các thành viên tổ văn phòng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: tháng 9 năm 2021.

Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2022

**1.4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mục tiêu cần đạt: Duy trì Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Hoạt động tổ văn phòng chưa hiệu quả trong việc hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo tổ văn phòng điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục của từng bộ phận sao cho chất lượng của nhà trường được nâng cao hơn.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn.

Thời gian bắt đầu: Năm học 2021-2022.

Thời gian hoàn thành: Năm học 2022-2023

**1.5. Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Trường có 23 lớp, mỗi lớp có sĩ số bình quân 45 học sinh chưa đạt chuẩn theo quy định.

Giải pháp thực hiện: Năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tham mưu Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn có lộ trình giảm chỉ tiêu tuyển sinh để trường đảm bảo quy mô lớp, sĩ số lớp để thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

Tiếp tục tham mưu Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường mới để đưa vào hoạt động từ tháng 9 năm 2021.

Người thực hiện: Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thành viên hội đồng tư vấn, hội đồng trường.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 10/2021, Thời gian hoàn thành: 10/2021

1.6. Tiêu chí 1.6: **Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường trong những năm tiếp theo.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thành viên hội đồng tư vấn, hội đồng trường.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: tháng 9 năm 2021

Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2022

1.7. Tiêu chí 1.7: **Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Còn một số giáo viên lớn tuổi nên việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn hạn chế.

Giải pháp thực hiện: Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên lớn tuổi học tập và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên tin học hỗ trợ.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: tháng 9 năm 2021

Thời gian hoàn thành: tháng 01 năm 2022

1.8. Tiêu chí 1.8: **Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mục tiêu cần đạt: Duy trì Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Một vài giáo viên chưa linh hoạt, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2021 – 2022 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn tăng cường trao đổi, đề xuất các định hướng đổi mới trong xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát huy tính chủ

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ huyện Hóc Môn

Thời gian bắt đầu: 10/2021. Thời gian hoàn thành: 10/2022

#### 2.4. Tiêu chí 2.4: **Đối với học sinh**

Mục tiêu cần đạt: Duy trì Mức 3

### 3. **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### 3.1. Tiêu chí 3.1: **Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Khuôn viên nhà trường chật hẹp, chưa có khu vực dành cho sân bóng đá, bóng chuyền và khu vực trò chơi dân gian, nhà trường còn hạn chế trong việc trang bị các dụng cụ như: đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh ngoài trời.

Giải pháp thực hiện: Trong năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo, trên cơ sở đã có cơ sở mới, hiệu trưởng xin chủ trương phê duyệt kinh phí mua sắm đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh ngoài trời nhằm phục vụ học tập.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Phòng Giáo dục và phòng Tài chính

Thời gian bắt đầu: 11/2021. Thời gian hoàn thành: 5/2022

#### 3.2. Tiêu chí 3.2: **Phòng học**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Diện tích phòng học chỉ đạt 45.9 m<sup>2</sup> chưa đạt theo tiêu chuẩn của bộ y tế.

Một số bàn ghế học sinh kết cấu theo kiểu bàn liền ghế chưa đảm bảo theo quy định hiện hành.

Nhà trường chưa có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ và dành để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Tuy nhiên, nhà trường vẫn đảm bảo dạy đủ các tiết âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ tại các lớp.

Giải pháp thực hiện: Khi về cơ sở mới hiệu trưởng tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo trang bị bàn ghế đúng chuẩn, bố trí hợp lý các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ và dành để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: 11/2021. Thời gian hoàn thành: 12/2021

### Tiêu chí 3.3: **Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Trường chưa có phòng tập đa năng, phòng học âm nhạc, hội trường, phòng bảo vệ, nhà kho, phòng nghỉ cho giáo viên, phòng nghỉ dành riêng cho học sinh bán trú.

Giải pháp thực hiện: nhà trường sẽ đưa vào sử dụng những phòng chức năng nhằm đáp ứng các yêu cầu trong hoạt động giáo dục học sinh.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Thời gian bắt đầu: 11/2021. Thời gian hoàn thành: 11/2021

### 3.3. Tiêu chí 3.4: **Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Nhà trường chưa có nhà vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật.

Giải pháp thực hiện: xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường và bố trí 1 phòng vệ sinh riêng biệt dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Thời gian bắt đầu: 11/2021. Thời gian hoàn thành: 12/2021

### 3.4. Tiêu chí 3.5: **Thiết bị**

Mục tiêu cần đạt: Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: Phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế nên việc áp dụng thiết bị đồ dùng dạy học tự làm chưa được hiệu quả.

Giải pháp thực hiện: xây dựng chuyên đề sử dụng đồ dùng dạy học, có kế hoạch hỗ trợ kinh phí để giáo viên làm đồ dùng dạy học chất lượng, hiệu quả sử dụng lâu dài và phục vụ cho tiết dạy tốt hơn. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức các tiết thao giảng minh họa giúp giáo viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Người thực hiện: phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Cán bộ thiết bị

Thời gian bắt đầu: 10/2021. Thời gian hoàn thành: 5/2022

### 3.5. Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Diện tích thư viện còn hạn chế và thiếu phòng đọc sách dành cho giáo viên và học sinh.

Giải pháp thực hiện: hiệu trưởng kiến nghị các cấp đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở mới để mở rộng diện tích thư viện, bố trí phòng đọc sách cho giáo viên và học sinh.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Cán bộ Thư viện

Thời gian bắt đầu: 12/2021. Thời gian hoàn thành: 01/2022

## 4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

### 4.1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Một số phụ huynh thiếu sự quan tâm sâu sát đến việc học tập của con em.

Giải pháp thực hiện: nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp trong việc giáo dục học sinh; quan tâm sâu sắc với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Người thực hiện: Hiệu trưởng và giáo viên

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thời gian bắt đầu: 12/2021. Thời gian hoàn thành: 5/2022

### 4.2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa đạt hiệu quả.

Giải pháp thực hiện: nhà trường tiếp tục phát huy thành quả trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ

chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Công đoàn, Chi Đoàn

Thời gian bắt đầu: 12/2021. Thời gian hoàn thành: 5/2022

## 5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

### 5.1. Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mục tiêu cần đạt: Duy trì Mức 2

Hạn chế cần khắc phục: công tác phối hợp và giám sát của cộng đồng chưa được tốt.

Giải pháp thực hiện: hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy việc thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của ngành, đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục đã đề ra, tuyên truyền sâu rộng hơn nữa đến cộng đồng để nhận được ý kiến phản biện xã hội.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Cha mẹ học sinh, lãnh đạo địa phương

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: tháng 9 năm 2021. Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2022

### 5.2. Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: chưa bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể dục thể thao.

Giải pháp thực hiện: hiệu trưởng tiếp tục đầu tư xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể dục thể thao; duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của học sinh; chú trọng công tác giáo dục học sinh gặp khó khăn và học sinh học hòa nhập trong học tập.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm phối hợp cha mẹ học sinh.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: tháng 9 năm 2021.

Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2022

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Nhà trường chưa thực hiện được nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

Giải pháp thực hiện: phối hợp với bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ theo năng khiếu, sở trường học sinh tạo các em phát triển năng lực tốt hơn.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thành viên hội đồng trường.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Không

Thời gian bắt đầu: tháng 5 năm 2021

Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2022

### **5.4. Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: Việc vận động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu, tuy nhiên học sinh 6 tuổi ra lớp còn chậm tiến độ.

Giải pháp thực hiện: Tăng cường công tác tuyên truyền vận động học sinh trong địa bàn ra lớp

Người thực hiện: Ban tuyển sinh.

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp): Chính quyền địa phương

Thời gian bắt đầu: 9/2021. Thời gian hoàn thành: 9/2022

### **5.3. Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

Mục tiêu cần đạt: Mức 3

Hạn chế cần khắc phục: trường còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Giải pháp thực hiện: hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn cũng như đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chậm tiến bộ ngay từ đầu năm học và đề ra những biện pháp cụ thể nhằm giúp học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên

Nguồn lực khác (tài chính, người phối hợp):

Thời gian bắt đầu: 10/2021. Thời gian hoàn thành: 5/2022

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Đối với Hiệu trưởng

Phối hợp các đoàn thể, các thành viên hội đồng trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2021-2022

Hiệu trưởng ban hành Quyết định và phân công nhiệm vụ các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường tiến hành nghiên cứu các tiêu chuẩn đánh giá.

Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên thực hiện đúng tiến độ.

### 2. Đối với phó hiệu trưởng

Hỗ trợ, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên thực hiện đúng tiến độ.

Hỗ trợ các tổ nghiên cứu trong việc tìm minh chứng. Tham gia nghiên cứu các tiêu chuẩn theo sự phân công của hiệu trưởng

### 3. Đối với giáo viên

Tham gia nghiên cứu các tiêu chuẩn theo sự phân công của hiệu trưởng

Rà soát các minh chứng và cập nhật đầy đủ theo tiêu chuẩn.

### 4. Đối với cha mẹ học sinh

Phối hợp nhà trường hỗ trợ tu bổ cơ sở vật chất, xây dựng mỹ quan sư phạm khang trang hơn.

### 5. Chế độ báo cáo

Giao trách nhiệm thư ký hội đồng tổng hợp các tổ nghiên cứu, đánh giá

Tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá hoàn chỉnh về hiệu trưởng.

Tổ chức đóng góp ý kiến và hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 năm học 2021-2022, gửi về Phòng giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/3/2022.

Giao bộ phận công nghệ thông tin cập nhật và đưa báo cáo tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 năm học 2021-2022 của nhà trường lên trang tin điện tử của trường.

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường;
- Các bộ phận, cá nhân được phân công;
- Lưu: VT, hồ sơ.



**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Hòa